**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “NGHỀ NGHIỆP”**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI C**

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 12 năm 2024

**Tuần 1: Ngày hội 20/11**

**Tuần 2: Các nghề phổ biến**

**Tuần 3: Nghề nông**

**Tuần 4: Nghề xây dựng - sản xuất**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** | **SỬA ĐỔI BỔ SUNG** |
| **I. Phát triển thể chất** | | |  |
| **\*) Phát triển vận động**  **3.** Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của cô và bạn | - Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau  + Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay - vai.  + Bụng - lườn.  + Chân bật | **\* Dạy trẻ thông qua các hoạt động : Thể dục sáng, HĐ học**.  **+BTPTC:**  + Hô hấp: Hít vào, thở ra.  **+** Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang.  + Tay 3: Đưa tay ra trước, gập khuỷu tay.  + Chân 2: Đứng, 1 chân nâng cao, gập gối.  + Chân 5: Bật tách chụm chân  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước.  + Bụng 2: Quay người sang 2 bên.  **\* TCVĐ**  + Kéo co  + Cắm cờ  + Tung cao hơn nữa  **\* Hoạt động học**  + Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh  + Bật xa 25cm.  + Bò theo hướng thẳng.  **\* Dạy trẻ thông qua hoạt động:**  - Trò chuyện về các món ăn ở trường mầm non, ở gia đình trẻ.  - Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi thức ăn  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. |  |
| 5. Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: | + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. |
| 6. Phối hợp tay - mắt trong vận động. | + Bật xa 25cm. |
| 3. Kiểm soát được vận động bò, trườn, trèo: | + Bò theo hướng thẳng. |
| **\* Dinh dưỡng và SK**  10. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật ( ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì …). |
| 12. Trẻ tự cầm thìa, bát xúc ăn gọn gàng, đúng cách. | - Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đổ thức ăn. |
| 14. Có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở:  - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. | - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe:  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Nhận biết trang phục theo thời tiết.  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. |
| **II. Phát triển nhận thức** | | | |
| **\* Khám phá khoa học**  27. Trẻ biết thực hiện hoạt động như khoa học, công nghệ, chế tạo, toán và nghệ thuật để tạo ra dự tạo ra các dự án Steam. | - Giáo viên lựa chọn các đề án phù hợp với chủ đề. | **\*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:**  - Dự án Steam: Khám phá bắp ngô (5E)  \***Hoạt động học**  - Đềm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 2, số 2  - Đếm đến 3, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 3, số 3( EM34)  - So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 3  **\*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:**  + Trò chuyện về nghề giáo viên  + Trò chuyện về một số nghề truyền thống ở địa phương( EL21)  + Trò chuyện về nghề nông( EM23)  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động làm quen tiếng việt |  |
| **\* Làm quen với toán**  29. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5 | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. |
| 30. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - So sánh số lượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |
| **\* Khám Phá xã hội**  41. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng…khi được hỏi, xem tranh. | -Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề phổ biến. |
| **III. Phát triển ngôn ngữ** | | | |
| **\* Nghe hiểu lời nói**  45. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào? | - Hoạt động LQTV: làm quen các từ tiếng việt: EL1, EL3, EL21, EM23  \***Hoạt động học**  **- Thơ:**  + Em làm thợ xây (EL33)  + Các cô thợ  **- Truyện:**  + Gà trống choai và hạt đậu  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều |  |
| **Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,… | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. |
| 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe.  - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ |
| 53. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. | Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. |
| **\* Làm quen đọc, viết**  57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và  “ đọc” truyện |
| **IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |  |
| 61. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chơi hòa thuận với bạn.  - Chờ đến lượt. | **\* HĐVC**  - **Góc phân vai**: Gia đình, lớp học, cửa hàng  - **Góc xây dựng**: Xây vườn hoa của bé, xây phòng khám, xây doanh trại quân đội.  - **Góc sách truyện**: Xem tranh ảnh về chủ đề nghề nghiệp  - **Góc tạo hình**: Vẽ, nặn, xé, dán sản phẩm của các nghề, Chơi với dụng cụ âm nhạc  - **Góc âm nhạc:** Hát, múa, biểu diễn các bài hát trong chủ đề.  - **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.  **\* Trò chơi có luật:**  - **TCVĐ:** Tung cao hơn nữa, Kéo co, Ném bowling, người làm vườn.  - **TCHT:** Nghề nào đồ ấy, ai đoán đúng.  - **TCDG:** Nu na nu nống, lộn cầu vồng, thả đỉa ba ba.  **\*GDKNS**  - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định  - Dạy trẻ nhặt rau ngót  **\*HĐTN:**  - Chăm sóc vườn rau |  |
| 63. Nhận ra cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh… | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( vui buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. |
| 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn |
| **V. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | |  |
| **\* Âm nhạc**  74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe, thích hát, vỗ tay theo nhạc, bài hát. | **\* Âm nhạc**  **\* Hoạt động học.**  - **Hát + VĐ**  + Làm chú bộ đội  + Đi một hai  - **Nghe hát:**  + Cháu thương chú bộ đội  + Cháu yêu cô chú công nhân  + Cô giáo  -  **TCÂN**  + Đóng băng ( EL23 ).  + Đi theo nhịp điệu( EL20).  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều  - Mọi lúc mọi nơi |  |
| 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. |
| 77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc  ( vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động vỗ tay, sử dụng dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát. |
| **\* Tạo hình**  79. Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử sụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt,… | - Biết sử dụng nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý của cô. | **\* Dạy trẻ thông qua các hoạt động tạo hình**  + Tô màu dụng cụ của bác thợ xây (Đề tài)  + Vẽ hoa tặng cô ( Mẫu)  + Tô màu dụng cụ nghề thợ xây  (Ý thích)  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động ngoài trời |  |
| 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Nhận xét sản phẩm tạo hình. |
| 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. |

*Pha Long, ngày 11 tháng 11 năm 2024 Pha Long, ngày tháng 11 năm 2024*

**Người xây dựng kế hoạch CMNT**

**GVCN Tổ chuyên môn**